BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MĨ THUẬT 10

LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MĨ THUẬT









NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN XUÂN NGHỊ (Tổng Chủ biên)
PHẠM DUY ANH (Chủ biên)
ĐÀO THỊ THUÝ ANH – TRỊNH SINH

MĨ THUẬT

LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MĨ THUẬT

(Tái bản lần thứ ba)

10

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi bài học trong sách giáo khoa *Mĩ thuật 10 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật* được tổ chức thành bốn hoạt động cụ thể sau:

KHÁM PHÁ — Học sinh tìm hiểu, có nhận thức ban đầu về nội dung bài học.

NHẬN BIẾT — Học sinh lĩnh hội và hình thành kiến thức, kĩ năng liên quan đến bài học.

THẢO LUẬN — Học sinh củng cố nội dung, yêu cầu cần đạt được của bài học.

VẬN DỤNG — Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những vấn đề của cuộc sống liên quan đến bài học.

Câu lệnh thực hành

Câu hỏi

Những hướng dẫn các bước nghiên cứu trong sách có tính gợi ý, nhằm giúp học sinh thuận tiện hơn trong việc thực hành.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo khoa *Mĩ thuật 10 – Lí luận và Lịch sử mĩ thuật* được biên soạn với mục tiêu giúp học sinh biết đến di sản, tác phẩm mĩ thuật qua các giai đoạn phát triển chính trong dòng chảy lịch sử thế giới và Việt Nam. Mỗi bài học được biên soạn theo bốn hoạt động chính: Khám phá – Nhận biết – Thảo luận – Vận dụng, phù hợp với khả năng lĩnh hội kiến thức và khả năng thực hành của học sinh; qua đó góp phần cùng các học phần mĩ thuật và hoạt động giáo dục khác hình thành, phát triển năng lực theo yêu cầu đặt ra đối với môn học như: biết được một số nét tiêu biểu về lịch sử mĩ thuật Việt Nam và thế giới; lập được danh mục tư liệu liên quan đến lịch sử mĩ thuật Việt Nam và thế giới; tóm tắt được đặc điểm một số nền mĩ thuật của Việt Nam và thế giới; biết được mối quan hệ liên ngành giữa Lịch sử mĩ thuật và Khảo cổ học.

Với quan điểm định hướng giáo dục thẩm mĩ cũng như định hướng nghề nghiệp tương lai cho học sinh phổ thông, hi vọng cuốn sách sẽ giúp các em có thêm động lực để thực hiện các dự định, mơ ước về nghề nghiệp tương lai của mình.

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

Bài	Nội dung	Trang
1	Khái quát chung về lịch sử mĩ thuật	5
2	Khái quát về lịch sử mĩ thuật thế giới	13
3	Một số nét tiêu biểu của mĩ thuật Việt Nam	24
	Một số thuật ngữ dùng trong sách	35
	Bảng tra cứu tên riêng nước ngoài	36

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 1

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LỊCH SỬ MĨ THUẬT

Yêu cầu cần đạt

- Biết được một số khái niệm liên quan đến ngành Lịch sử mĩ thuật;
- Hiểu được sự kết nối giữa ngành Lịch sử mĩ thuật và ngành Khảo cổ học trong nghiên cứu mĩ thuật cổ;
- Có kĩ năng và hiểu biết ban đầu về tìm hiểu, nghiên cứu về lịch sử mĩ thuật;
- Yêu thích khám phá di sản, tác phẩm mĩ thuật.

KHÁM PHÁ

Lịch sử mĩ thuật là gì?

Lịch sử mĩ thuật là ngành khoa học xã hội và nhân văn nghiên cứu các sự kiện xảy ra theo tiến trình thời gian, với mục tiêu khai thác quá trình sáng tạo mĩ thuật với tác giả, tác phẩm từ quá khứ kết nối đến hiện tại, từ đó giúp thẩm định, soi chiếu vào các vấn đề mĩ thuật đang diễn ra ở thời đại hiện nay.

Lịch sử mĩ thuật nghiên cứu về nguồn gốc, sự ra đời của mĩ thuật theo diễn trình thời gian qua những biểu hiện về sự thay đổi hoặc kế thừa, phát triển từ các giai đoạn chuyển tiếp. Đây được cho là một lĩnh vực có quan hệ chặt chẽ với nhiều ngành khoa học, nghệ thuật khác.

Ở các nước phương Tây, khi các trào lưu, xu hướng nghệ thuật ra đời với nhiều biểu hiện đa dạng về loại hình nghệ thuật đã xuất hiện các ngành khoa học có cùng đối tượng nghiên cứu lịch sử mĩ thuật như: Lịch sử nghệ thuật (Art History), Lí luận và Lịch sử nghệ thuật (Art Theory and History) hay Lịch sử nghệ thuật, Lí luận và Phê bình (Art History, Theory and Criticism).



Hình vẽ trên hang động thời kì tiền sử, Xan-ta Crút (Santa Cruz), Pa-ta-gô-ni-a (Patagonia), Ác-hen-ti-na (Argentina)[1]

(1) Nguồn: Buteo

Ở Việt Nam, các hoạt động liên quan đến lí luận và lịch sử mĩ thuật đã xuất hiện từ lâu với những bài viết nghiên cứu về mĩ thuật dân gian, truyền thống được đăng tải trên nhiều tạp chí. Ngành nghiên cứu về lịch sử mĩ thuật được gắn liền với các mốc thời gian như:

– Năm 1962, Viện Mĩ thuật Mĩ nghệ được thành lập và hoạ sĩ Nguyễn Đỗ Cung làm Viện trưởng.

– Năm 1978, Khoa Lí luận và Lịch sử mĩ thuật được thành lập tại trường Cao đẳng Mĩ thuật Việt Nam và Phó giáo sư Nguyễn Trân làm trưởng khoa.

Cho đến nay, ngành Lí luận và Lịch sử mĩ thuật được đào tạo một cách bài bản với nhiều thế hệ nhà nghiên cứu có nhiều đóng góp như: Nguyễn Tiến Cảnh, Nguyễn Từ Chi, Chu Quang Trứ, Thái Hanh, Thái Bá Vân,...

Nghiên cứu mĩ thuật là lĩnh vực bao hàm chung cho cả lịch sử mĩ thuật, phê bình và lí luận mĩ thuật, có thể sắp xếp công việc theo trật tự:

Sự kiện mĩ thuật → Lí thuyết/ lí luận mĩ thuật → Bình giải/ bàn luận về mĩ thuật.





Bảo tàng Lịch sử Quốc gia(1)

(1) Nguồn: Trịnh Sinh

NHẬN BIẾT

Mối liên hệ liên ngành giữa Lịch sử mĩ thuật và Khảo cổ học

Nghiên cứu lịch sử mĩ thuật gắn bó mật thiết với ngành Khảo cổ học. Một cuộc khảo sát khảo cổ bao gồm nhiều giai đoạn từ khâu quan sát, thăm dò, khai quật, sau khai quật, điện tử và tự động hoá; mỗi giai đoạn áp dụng linh hoạt các phương pháp khác nhau. Bước đầu, có thể tìm kiếm thông tin di tích từ kĩ thuật ảnh vệ tinh trên vùng rộng lớn; sau đó, nhà khảo cổ học tiến hành thăm dò thực địa để tìm kiếm vị trí xác thực của di tích, khai quật di tích và thu thập các hiện vật tìm được. Từ các phân tích, nghiên cứu, đánh giá, công khai kết quả nghiên cứu cổ vật, nhà khảo cổ học có thể cung cấp nguồn tư liệu cho các sử gia, nhà nghiên cứu mĩ thuật. Trên cơ sở dữ liệu khảo cổ, các nhà nghiên cứu mĩ thuật điều tra di tích, kiểm chứng di vật, để đoán định niên đại, phong cách,...



Nghiên cứu hiện vật tại Bảo tàng Chăm, Mỹ Sơn, thành phố Đà Nẵng(1)



Khai quật khảo cổ học tại đền An Dương Vương, Hà Nội(2)



Khai quật khảo cổ trong tàn tích của thành phố La Mã Xi-xa-pô (Sisapo), Xiu-đát Rê-an (Ciudad Real), Tây Ban Nha(3)

Tìm hiểu về lịch sử mĩ thuật và khảo cổ có mối quan hệ như thế nào trong nghiên cứu mĩ thuật cổ?

---

(1) Nguồn: Đào Thuý Anh
(2) Nguồn: Trịnh Sinh
(3) Nguồn: Joserpizarro

Một số cách tiếp cận trong tìm hiểu lịch sử mĩ thuật

Di sản mĩ thuật xuất hiện đồng hành với sự phát triển của loài người, từ thời kì tiền sử, cổ đại, trung đại, cận đại, hiện đại và đương đại với rất nhiều công trình, tác phẩm, di vật trên khắp các châu lục có giá trị nghệ thuật cao.



Khuyết danh, *Chân dung bà Minh Nhẫn*, 1804, tranh giấy(1)

Bên cạnh việc thu thập chứng cứ khoa học về tiểu sử nghệ sĩ, công trình, nguồn gốc hình thành, phát triển các di sản mĩ thuật diễn ra trong quá khứ,... nhà nghiên cứu mĩ thuật có thể khai thác phong cách nghệ sĩ để tìm hiểu các yếu tố tạo nên sự thành công, hay những ảnh hưởng của nghệ thuật truyền thống đối với nghệ thuật đương đại hoặc tiếp cận nghiên cứu di sản mĩ thuật bằng nhiều hướng khác nhau.

Tiếp cận di sản mĩ thuật theo quan điểm mĩ thuật học

Với cách tiếp cận này, nhà nghiên cứu mĩ thuật thực hiện quá trình nghiên cứu bằng việc khảo sát, khám phá nghệ thuật của di sản, từ đó đưa ra những luận bàn khoa học về mĩ thuật trên cơ sở ngôn ngữ tạo hình như: đường nét, màu sắc, hình khối, không gian, chất liệu,... qua đó giải mã những di sản truyền thống, góp phần truyền dòng chảy mĩ thuật từ quá khứ đến hiện tại.

Tiếp cận mĩ thuật theo quan điểm xã hội học

Đây là cách tiếp cận trên cơ sở những phát hiện về phong cách và hình thức nghệ thuật theo quy mô lớn đặt trong bối cảnh lịch sử, xã hội. Điều này liên quan đến việc điều tra, phân tích, đánh giá mối liên hệ tác động giữa mĩ thuật và kinh tế xã hội hoặc ngược lại. Trong đó các giá trị cuộc sống và vai trò của nghệ sĩ, cá nhân được tiếp cận trên cơ sở các quan điểm về mối liên quan giữa tác phẩm mĩ thuật và thực tại xã hội.



Giới thiệu tranh dân gian tại làng Đông Hồ(2)

(1) Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam
(2) Nguồn: Trịnh Sinh

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tiếp cận mĩ thuật theo quan điểm triết học/ mĩ học

Cách tiếp cận này xem mĩ thuật là khoa học nghiên cứu về cái đẹp và ý thức thẩm mĩ. Đây là cơ sở cho vấn đề luận giải/ phê bình hay thưởng thức tác phẩm. Cách tiếp cận này dựa trên hệ thống tư tưởng thẩm mĩ của thời đại và mang tính triết học – mĩ thuật, có tính liên ngành trong nghiên cứu khoa học lịch sử mĩ thuật.



Bản dập hình rồng thời Lê[1]

Tiếp cận mĩ thuật trên cơ sở văn hoá học

Cách tiếp cận này xem xét mĩ thuật như một thành tố của văn hoá, tương tác theo các quy luật và những tác động hai chiều từ phía xã hội đến nghệ thuật, cũng như xu hướng sáng tạo vận động nổi bật bởi những nguyên nhân và đặc trưng từ phía văn hoá nhằm phản chiếu một cộng đồng, vùng miền,... Nhà nghiên cứu mĩ thuật nhìn nhận vấn đề về tác giả, tác phẩm dựa trên những giá trị văn hoá và bản sắc riêng cũng như phong cách nghệ sĩ "xã hội nào, nghệ thuật ấy" để từ đó đánh giá đúng vị trí của tác phẩm.



Ngọ Môn, thành phố Huế[2]

Hãy trình bày về một cách tiếp cận trong tìm hiểu lịch sử mĩ thuật em yêu thích.

(1) Nguồn: Trần Lâm Biền
(2) Nguồn: Trịnh Sinh

Các bước tìm hiểu lịch sử mĩ thuật

Bước 1: Xác định đối tượng mĩ thuật cần tìm hiểu

Mục đích: giới hạn đối tượng, xác định không gian, thời gian phù hợp với yêu cầu đặt ra cho việc tìm hiểu lịch sử mĩ thuật.

Cách thực hiện:

– Lựa chọn đối tượng;

– Tra cứu thông tin liên quan;

– Lựa chọn cách thức và phương pháp tìm hiểu lịch sử mĩ thuật phù hợp.

Bước 2: Tìm hiểu các điều kiện tác động khách quan (điều kiện tự nhiên, bối cảnh xã hội)

Mục đích: kiểm chứng khoa học về những tác động của các cơ tầng văn hoá, lịch sử xã hội đến mĩ thuật.

Cách thực hiện: áp dụng linh hoạt các bước trong việc tìm hiểu mĩ thuật, căn cứ số liệu khảo cổ hoặc những dấu tích, kí hiệu ghi chép về hiện vật mĩ thuật, từ đó đối sánh liên ngành giữa văn hoá, xã hội học, mĩ học và mĩ thuật học.



Trên công trường khai quật Hoàng thành Thăng Long[1]

Bước 3: Tìm hiểu các điều kiện tác động chủ quan (nghệ sĩ, kĩ thuật, chất liệu,...)

Mục đích: bám sát vào các yếu tố đặc trưng của loại hình mĩ thuật, xây dựng ý tưởng phân tích trên cơ sở khai thác đặc trưng, đặc thù, quan điểm tạo hình trong điều kiện không gian, thời gian đã xác định.

Cách thực hiện:

– Xây dựng hệ thống câu hỏi tình huống về những yếu tố tác động của chất liệu sáng tác, kĩ thuật tạo hình của di sản mĩ thuật, quan niệm sáng tác của nghệ sĩ,...;

– Khảo sát thực tế, phỏng vấn (nếu có);

– Điền dã.

(1) Nguồn: Trịnh Sinh

Bước 4: Phân tích các đặc điểm, đặc trưng

Mục đích: làm rõ ngôn ngữ mĩ thuật như hình khối, không gian, chất liệu,... của tác phẩm mĩ thuật/ di sản/ công trình nghệ thuật. Đồng thời, trình bày được các vấn đề, trao đổi, luận bàn để đi đến kết luận, đánh giá di sản mĩ thuật.

Cách thực hiện:

– Trình bày ý tưởng phát hiện được;

– Phân tích hiện vật;

– Chứng minh sự độc đáo của ngôn ngữ tạo hình trên các hiện vật/ di sản mĩ thuật căn cứ vào cơ sở đặc trưng của loại hình hiện vật/ di sản đó. Dùng các phương pháp phát vấn, trực quan,... và phương tiện máy móc, công nghệ thông tin để hỗ trợ trong quá trình làm rõ đặc trưng hình thể, màu sắc, chất liệu,...

– Đạc hoạ (nếu có).

Bước 5: Nhận định giá trị tác phẩm

Mục đích: nêu quan điểm cá nhân về những giá trị của tác phẩm hoặc sự ảnh hưởng phong cách nghệ sĩ đến các thế hệ sau.

Cách thực hiện:

– Viết bài luận;

– Thuyết trình theo chủ đề nghiên cứu;

– Triển lãm, truyền thông quảng bá (nếu có).



Một góc trưng bày tại Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam(1)

Khám phá lịch sử mĩ thuật của một nền văn hoá và viết một đoạn văn giới thiệu về vẻ đẹp của di sản, tác phẩm mĩ thuật em yêu thích.

(1) Nguồn: Anh Vũ

THẢO LUẬN



Giờ học môn Lí luận và Lịch sử mĩ thuật tại Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam(1)

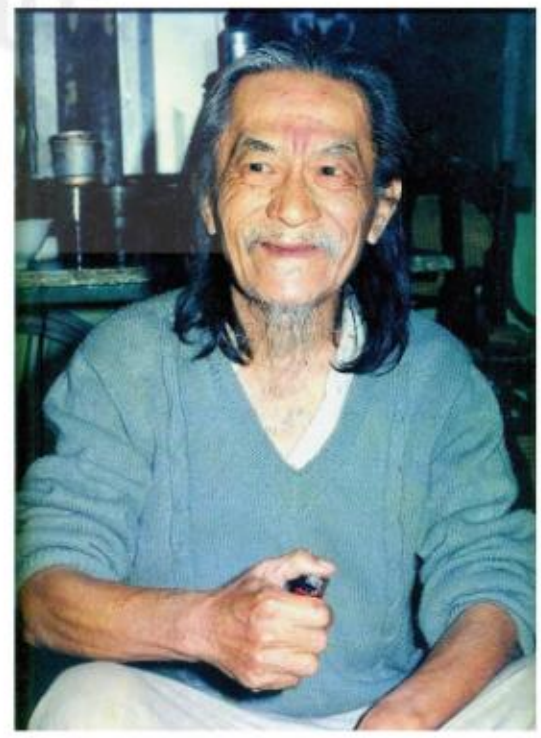
– Trình bày về cách tiếp cận tìm hiểu lịch sử mĩ thuật mà mình yêu thích.
– Trao đổi về cách tiếp cận, tìm hiểu mĩ thuật qua hệ thống câu hỏi gợi ý sau:
  + Chúng ta có thể kết nối tác phẩm với bối cảnh lịch sử mà nó được tạo ra hay không?
  + Tác phẩm được thực hiện ở đâu? Thông qua tác phẩm, chúng ta biết điều gì về thời kì lịch sử mà nó được tạo ra hay không?
  + Lợi ích của việc đến di tích hoặc tham quan bảo tàng là gì?

VẬN DỤNG

– Thiết lập các danh mục tài liệu về lịch sử mĩ thuật (sách, tạp chí, trang thông tin điện tử,...).
– Tìm hiểu về một trường đại học có mã ngành Lí luận và Lịch sử mĩ thuật ở Việt Nam mà em biết.
– Kể tên một số nhà nghiên cứu mĩ thuật ở Việt Nam mà em biết.



Nhà nghiên cứu Thái Bá Vân (ngoài cùng bên phải)(2)



Nhà nghiên cứu Nguyễn Từ Chi(3)

(1) Nguồn: Đào Thuý Anh
(2) Nguồn: Tạp chí Mĩ thuật
(3) Nguồn: Nguyễn Huệ Chi

BÀI 2

KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ MĨ THUẬT THẾ GIỚI

Yêu cầu cần đạt

- Biết về lịch sử mĩ thuật qua một số nền văn hoá theo diễn trình lịch sử;
- Hiểu về vẻ đẹp, giá trị của một số di sản mĩ thuật trên thế giới;
- Có hiểu biết và kĩ năng giới thiệu về di sản mĩ thuật trên thế giới ở mức độ đơn giản;
- Có ý thức bảo vệ và khả năng giới thiệu được vẻ đẹp của các di sản/ tác phẩm mĩ thuật với thầy cô, bạn bè và người thân.

KHÁM PHÁ

Muốn tìm hiểu/ nghiên cứu về công trình, tác phẩm mĩ thuật, điều quan trọng là nắm giữ các thông tin chính xác về chủ đề sáng tác của di sản, tên tác giả, chất liệu/ vật liệu thể hiện, năm sáng tác hoặc khởi dựng, tạo tác; các yếu tố tác động từ phía xã hội, sự hình thành nên tác phẩm mĩ thuật/ công trình mĩ thuật trên cơ sở ngôn ngữ tạo hình.



Không gian trưng bày bên trong bảo tàng Lu-vrơ (Louvre), Pa-ri (Paris), Pháp[1]

(1) Nguồn: Songquan Deng

Mĩ thuật phương Tây trong giai đoạn đầu được giới nghiên cứu nhắc đến là các nền văn minh Lưỡng Hà, Ai Cập. Trong bối cảnh giao thương phát triển giữa hai châu lục, mĩ thuật Lưỡng Hà đã tác động không nhỏ đến tạo hình trong các di sản mĩ thuật của Hy Lạp cổ đại, La Mã, Phục hưng,... Những nền văn minh phương Tây đó còn ảnh hưởng, lan rộng sang các quốc gia phương Đông với sự tiếp thu chọn lọc phù hợp nền tảng văn hoá, tín ngưỡng,... Mặc dù có sự giao thoa, ảnh hưởng song mỗi thời đại, phong cách nghệ thuật đều để lại những cách suy nghĩ và thể hiện riêng hay nói ngắn gọn là dấu ấn phong cách nghệ thuật.



Viện bảo tàng mĩ thuật Mê-trô-pô-li-tan (Metropolitan) ở Niu Oóc (New York), Hoa Kỳ[1]

(1) Nguồn: Checubus

NHẬN BIẾT

Lịch sử mĩ thuật thế giới đã trải qua hàng vạn năm với nhiều di sản mĩ thuật ở khắp các châu lục, từ những di vật được tìm thấy thời kì tiền sử, cổ đại,... cho đến đương đại với nhiều di sản/ công trình có giá trị thẩm mĩ.

Thời kì tiền sử

Trong giai đoạn khởi đầu (thời kì đồ đá cũ), cuộc sống của loài người hoàn toàn phụ thuộc vào tự nhiên, đến thời kì đồ đá giữa và đồ đá mới, con người bắt đầu quan tâm đến cái đẹp. Con người chế tạo ra công cụ lao động, trang sức, đồ che thân,... Mĩ thuật thời kì này mang tính tượng trưng, khái quát hoá với các kí hiệu, hình vẽ, hình khắc chủ yếu tập trung vào nét.



Hình vẽ trên hang động An-ta-mi-ra (Altamira), Can-ta-bri-a (Cantabria), Tây Ban Nha[1]

(1) Nguồn: acongar

Thời kì cổ đại

– Đặc điểm mĩ thuật của nghệ thuật khu vực Lưỡng Hà thời kì cổ đại

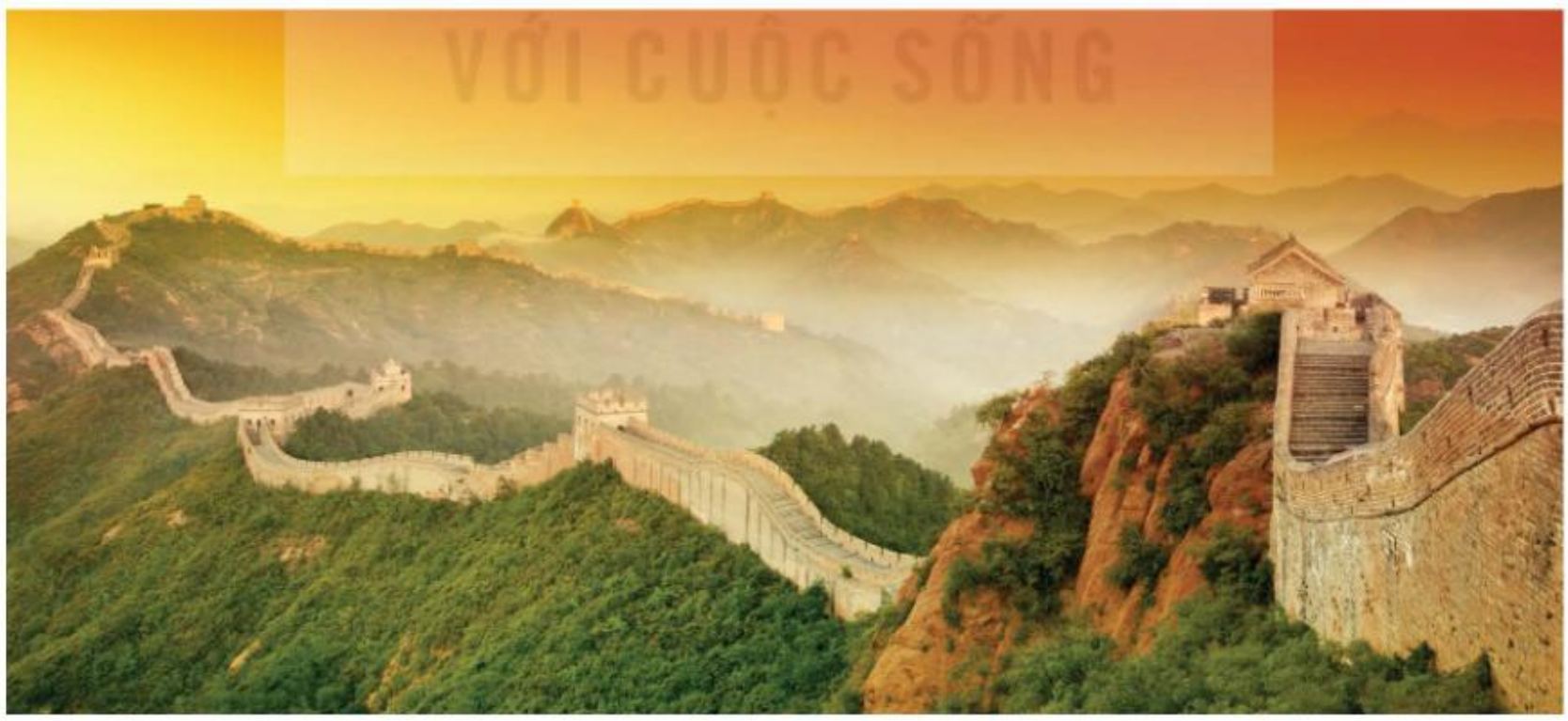
Nghệ thuật vùng Lưỡng Hà là kết quả của sự giao thoa văn hoá, tín ngưỡng giữa hai vùng Xu-me (Sumer) và A-cát (Akkad). Với tín ngưỡng thờ thần mặt trời, nghệ thuật Lưỡng Hà chịu ảnh hưởng không nhỏ bởi yếu tố tâm linh, các công trình/ tác phẩm nghệ thuật Lưỡng Hà (Babylon) cổ đại đạt đến trình độ điêu luyện. Nghệ thuật hội hoạ gắn bó chặt chẽ với nghệ thuật kiến trúc. Bên cạnh đó, các bích hoạ, phù điêu và nghệ thuật trang trí cũng đạt đến giá trị thẩm mĩ cao. Kiến trúc cổ với các cung điện nguy nga, tráng lệ, đậm chất cổ tích, thần tiên đã tô điểm cho nền văn minh Lưỡng Hà huyền thoại.



Phù điêu trên tường của nền văn minh Lưỡng Hà thời kì cổ đại[1]

– Đặc điểm mĩ thuật của Trung Hoa thời kì cổ đại

Nền văn minh Trung Quốc có lịch sử 5 000 – 6 000 năm với các loại hình mĩ thuật như: điêu khắc, hội hoạ, kiến trúc,... và có ảnh hưởng đến nhiều quốc gia trong khu vực. Nhiều di sản mĩ thuật của nền văn minh Trung Quốc trở thành di sản thế giới như: Vạn Lý Trường Thành (dài khoảng 21 nghìn km), Thành Tây An, Cố cung, Tử Cấm Thành ở Bắc Kinh; tượng Phật nghìn mắt nghìn tay; bức hoạ *Lạc thần phú đồ, Bách tuấn đồ, Đường cung nữ sĩ đồ,...*



Vạn Lý Trường Thành, Trung Quốc[2]

(1) Nguồn: Acongar
(2) Nguồn: Viacheslav Lopatin

– **Đặc điểm mĩ thuật của lưu vực sông Nin (Nile) thời kì cổ đại**

Lưu vực sông Nin ở Bắc Phi là nơi ra đời nền văn minh Ai Cập cổ đại. Người Ai Cập cổ đại thờ rất nhiều vị thần, tôn giáo đa thần phát triển. Các vị thần hầu hết là đại diện cho lực lượng siêu nhiên chi phối đời sống nông nghiệp như thần mặt trời, thần sông Nin,... và các thần động vật: thần bò đực, thần diều hâu, thần cá sấu,... Không những thế, người Ai Cập còn có lòng tin vào sự bất diệt của linh hồn, do đó nghi lễ chôn cất của họ rất phức tạp. Vì quan niệm đó, tôn giáo, tín ngưỡng có ảnh hưởng đến đời sống, nghệ thuật của Ai Cập, hướng tới sự vĩnh cửu, trường tồn.



Bích hoạ thời kì Ai Cập cổ đại(1)

– **Đặc điểm mĩ thuật của Hy Lạp thời kì cổ đại**

Nghệ thuật của Hy Lạp cổ đại đã có ảnh hưởng rất lớn đến nền văn hoá ngày nay, trong đó có nghệ thuật của phương Tây, đặc biệt là ở lĩnh vực điêu khắc và kiến trúc. Các công trình kiến trúc tiêu biểu thời kì này là đền: Pa-thê-nông (Parthenon), Ê-rách-thi-ôn (Erechtheion),... Bên cạnh đó, một số bức tượng tiêu biểu của thời kì này như: thần Vệ nữ thành Mi-lô (Milo), gia đình Lây-ác-oăn (Laocoön), thần Dớt (Zeus) và Ghen-nơ-mít (Ganymede), Đi-xcô-bơ-lớt (Discobolus),...



Ngôi đền Pa-thê-nông ở thành phố A-then của nền văn minh Hy Lạp cổ đại(2)

(1) Nguồn: Krikkiat
(2) Nguồn: Maxim Tarasyugin

– **Đặc điểm của mĩ thuật thời cổ đại ở khu vực Trung Mỹ**

Văn minh Mai-a (Maya) là nền văn minh của người Mai-a ở Trung Mỹ. Di sản mĩ thuật của nền văn minh này còn để lại cho ngày nay các bức phù điêu được đắp nổi bằng vữa tường, các bức tượng được chế tác tinh xảo, cũng như những bức tranh tường thể hiện đức tin, lối sống của cộng đồng người Mai-a.



Phù điêu trên đá của nền văn minh Mai-a(1)

– **Đặc điểm của mĩ thuật thời cổ đại ở khu vực Đông Nam Á**

Khu vực Đông Nam Á có địa hình gồm lục địa, bán đảo và quần đảo, nằm ở điểm giao thương giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Khu vực này gồm nhiều dân tộc và có bản sắc văn hoá riêng trước khi có sự giao lưu và hỗn dung của các nền văn hoá từ Đông và Nam Á thời trung đại và phương Tây thời cận, hiện đại. Di sản mĩ thuật của khu vực này thời cổ đại thể hiện rõ truyền thống bản địa là các di vật từ thời đồ đồng, mà tiêu biểu nhất là trống đồng với các hoạ tiết trang trí đặc sắc thể hiện lối sống của cư dân thời kì này.



Trống đồng Ngọc Lũ, văn hoá Đông Sơn(2)

Hãy tìm hiểu và phân tích về đặc điểm mĩ thuật một thời kì của một nền văn minh trên thế giới mà em quan tâm, yêu thích.

(1) Nguồn: Benevolente82
(2) Nguồn: Trịnh Sinh

Thời kì trung đại

– **Ở phương Tây**

+ *Giai đoạn Trung cổ*

Một trong ba phong cách kiến trúc nhà thờ thời kì này (cũng là phong cách kế tiếp La Mã cổ đại) là nghệ thuật Bi-dăng-tanh (Byzantine). Với cách trang trí của phong cách Bi-dăng-tanh, hầu như không khắc hoạ hình tượng con người mà hoạ tiết trong các đề tài trang trí kiến trúc chủ yếu là hoa lá được thể hiện bằng gốm màu và kim loại quý. Các hoạ tiết như hoa hồng, hoa cẩm chướng, lá nho,... kết hợp với các hoa văn hình học được sử dụng ở hầu hết các công trình kiến trúc.



Nhà thờ Đức Bà, Pa-ri (Paris), Pháp[1]

+ *Giai đoạn Phục hưng*

Tên gọi Phục hưng bắt nguồn từ phong trào văn hoá Phục hưng nhằm hồi phục và làm hưng thịnh những thành tựu mĩ thuật cổ đại của Hy Lạp, La Mã. Giá trị nghệ thuật thời kì Phục hưng (từ thế kỉ 15 đến thế kỉ 17) hướng tới giá trị nhân văn với sự hài hoà của các yếu tố đường nét trau chuốt, màu sắc chuyển động nhẹ nhàng, không gian diễn tả theo phối cảnh xa – gần, phát huy ưu thế của chất liệu sơn dầu với kĩ thuật tả chất, tả khối sinh động,...



Xan-đrô Bô-ti-xê-li (Sandro Botticelli), *Sự ra đời của thần Vệ nữ*, 1486, tranh sơn dầu[2]

---

(1) Nguồn: TTstudio
(2) Nguồn: Viện bảo tàng Uffizi, Florence, Italia

– **Ở phương Đông**

+ *Khu vực Đông Á*

Vào thời kì trung đại, mĩ thuật khu vực Đông Á được biết đến với các quốc gia như Trung Quốc, Nhật Bản,... có truyền thống lâu đời và ổn định trong chiều dài lịch sử. Nhiều di sản mĩ thuật được biết đến trong thời kì này bao gồm nhiều thể loại, thể hiện thế giới xung quanh với lối tạo hình mang tính trang trí cao,...



Cai-kê (Kaikei),
Bất động Minh Vương (Fudō Myōō),
khoảng thế kỉ 13, tượng sơn mài,
53,3 x 42,5 x 38,1 cm(1)

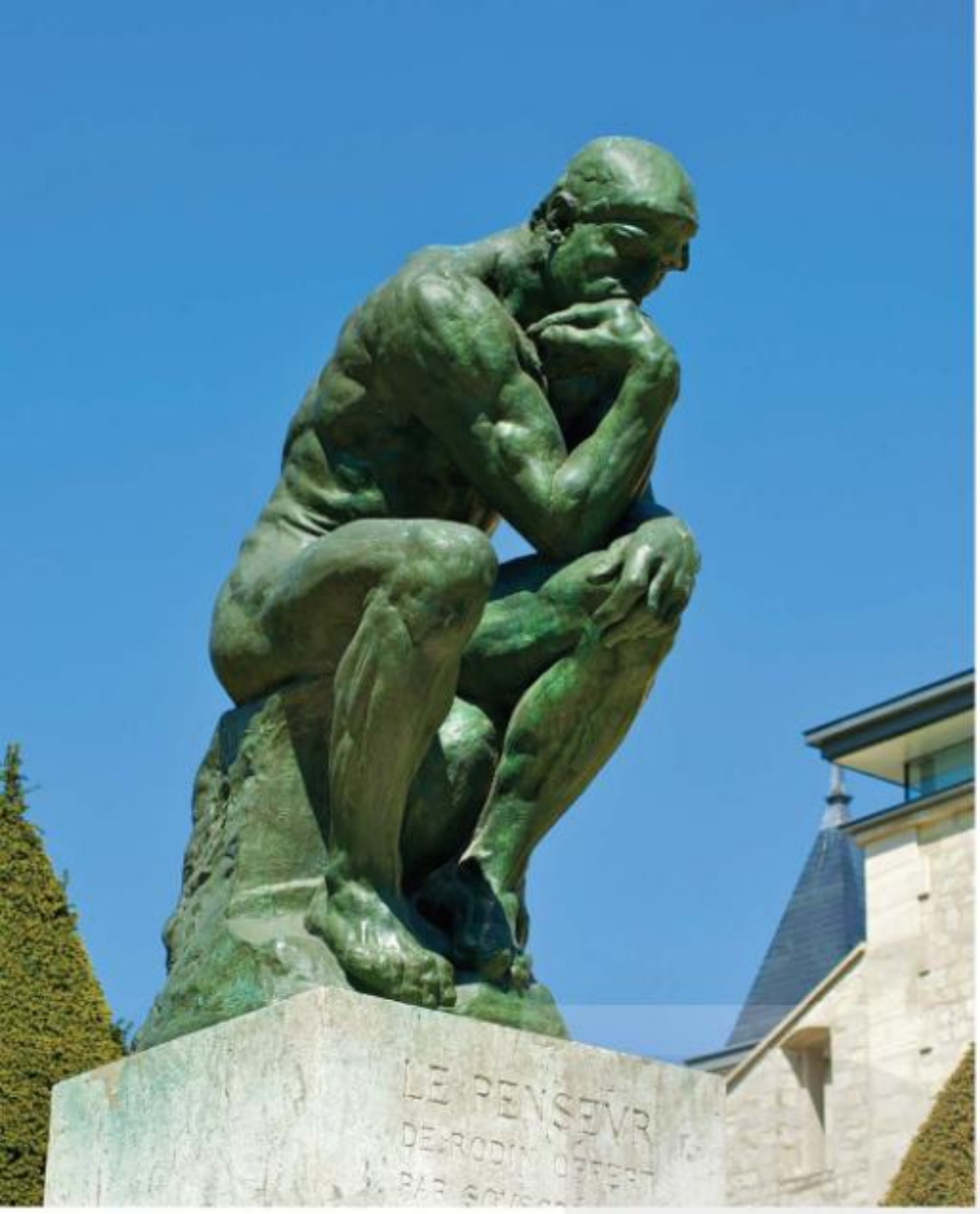


+ *Khu vực Nam Á*

Vào thời kì trung đại, mĩ thuật khu vực Nam Á được tiếp nối với những hình thức cổ điển được định hình trước đó như tỉ lệ hài hoà, chuyển động uyển chuyển và tạo hình mềm mại sang sự phát triển của các phong cách mới, trong đó nhấn mạnh đến lối tạo hình có góc cạnh, cảm giác nhịp điệu rõ rệt và giản lược bớt chi tiết trang trí,...

Khuyết danh, *Crít-na tiêu diệt quỷ Kê-si*
(Krishna Killing the Horse Demon Keshi),
khoảng thế kỉ 5, phù điêu đất nung,
53,3 x 40,6 x 10,8 cm(2)

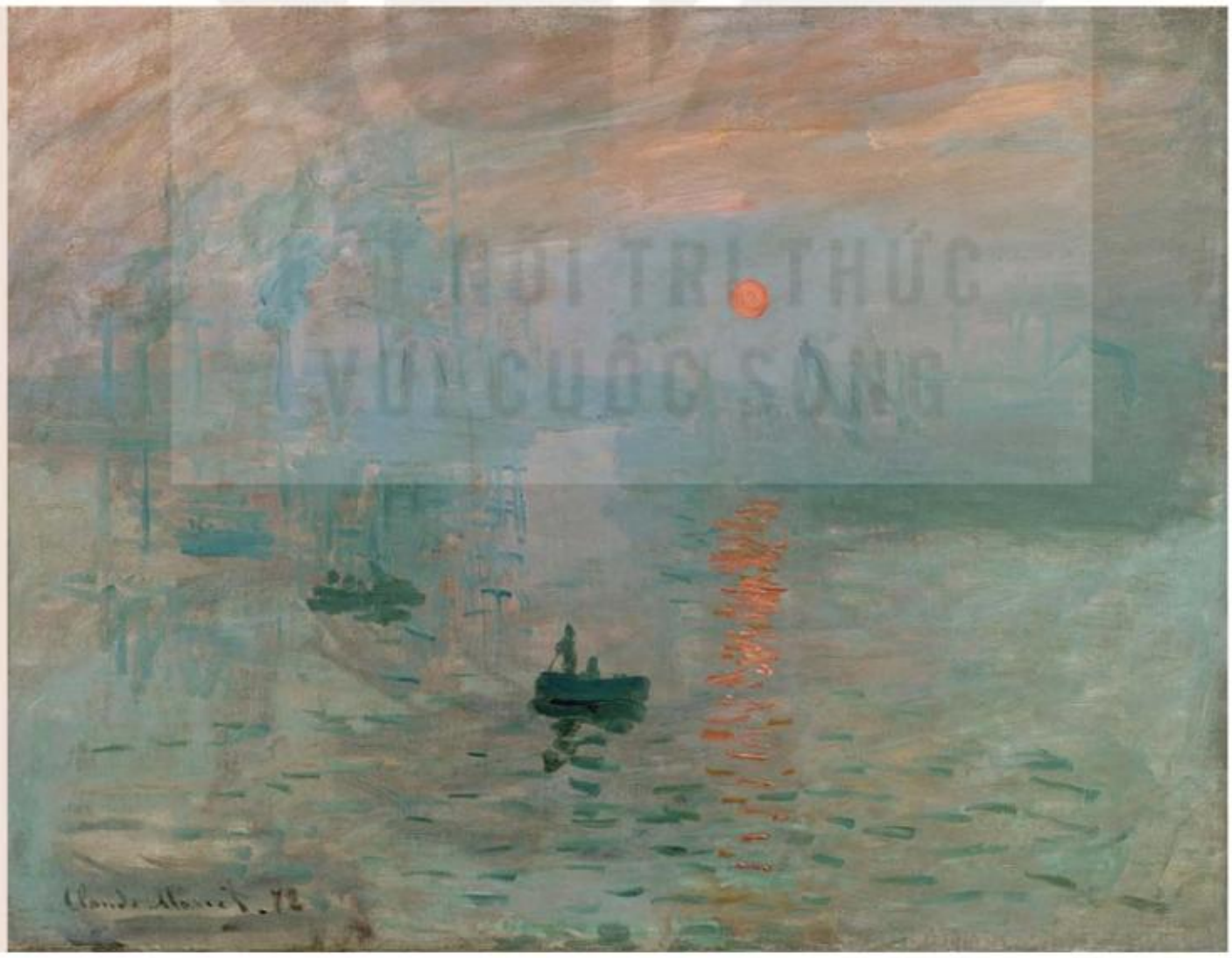
(1), (2) Nguồn: Viện bảo tàng Mĩ thuật Metropolitan, NewYork, Hoa Kỳ



Ô-guýt Rô-đanh (Auguste Rodin), *Người suy tưởng* (Le Penseur), tượng đồng, 1 801 x 981 x 1 451 cm(1)

Thời kì cận đại

Thế kỉ 19 có nhiều biến động hơn các thế kỉ trước do sự xác lập chủ nghĩa tư bản ở nhiều nước châu Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản,... Phân hoá tư tưởng sâu sắc đã dẫn đến sự hình thành nhiều xu hướng nghệ thuật tạo hình: trường phái Ấn tượng với những hoạ sĩ như Mô-nê (Monet), Đề-ga (Degas); trường phái Hậu ấn tượng với tên tuổi danh hoạ van Gốc (van Gogh), Xê-dan (Cézanne),... Các xu hướng này đem đến cho giới thưởng ngoạn và người yêu thích cách tiếp cận mới về mĩ thuật, có ảnh hưởng lớn đến tư duy mĩ cảm của thời kì hiện đại ở thế kỉ 20.



Clô-đơ Mô-nê (Claude Monet), *Ấn tượng, mặt trời mọc* (Impression, Sunrise), tranh sơn dầu, 1872, 48 x 63 cm(2)

(1) Nguồn: Bảo tàng Rodin, Paris, Pháp.
(2) Nguồn: Bảo tàng Marmottan Monet, Paris, Pháp

Thời kì hiện đại

Các xu hướng hội hoạ thế kỉ 20 nổi danh với các tác phẩm lập thể của Páp-lô Pi-cát-xô (Pablo Picasso), trừu tượng hình học kiểu Mông-đri-ăng (Mondrian) ở Pháp,... Có thể thấy rằng, sự tác động không nhỏ của chính trị, văn hoá, lịch sử – xã hội đã để lại nhiều tác phẩm nổi tiếng mang cái tôi sáng tạo mạnh mẽ của các hoạ sĩ.



Va-xi-li Can-đin-xki (Wassily Kandinsky), *Sự kết hợp* (Composition X), tranh sơn dầu, 1939, 195 x 130 cm[1]

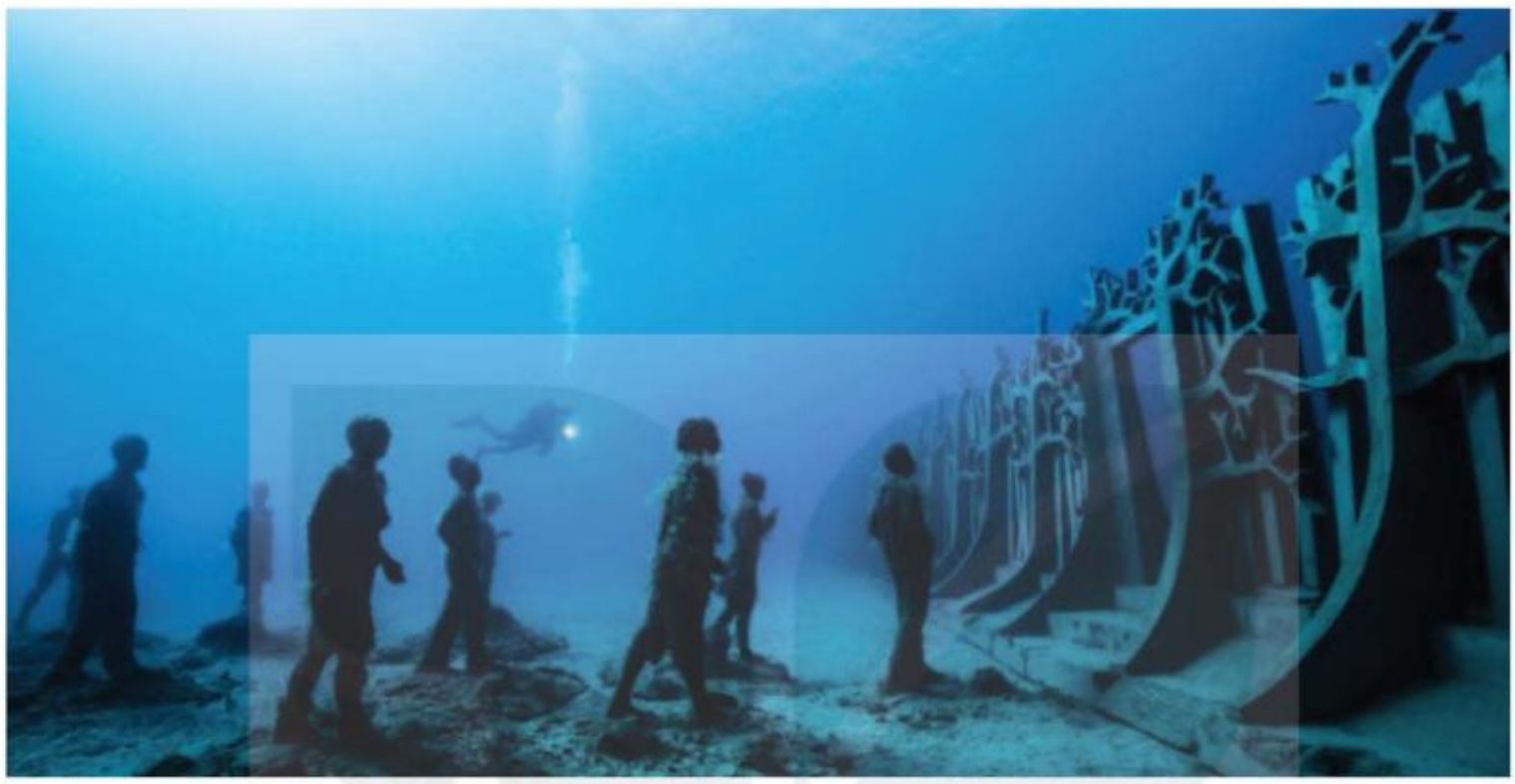


Páp-lô Pi-cát-xô, *Chống chiến tranh* (Guernica), 1937, tranh sơn dầu, 776,6 x 349,3 cm[2]

(1) Nguồn: Bộ sưu tập nghệ thuật North Rhine-Westphalia, Düsseldorf, Đức
(2) Nguồn: Bảo tàng Reina Sofía, Madrid, Tây Ban Nha

Thời kì hậu hiện đại

Nghệ thuật hậu hiện đại ra đời với những thể nghiệm mới, khi tạo hình đã không còn sử dụng cây cọ truyền thống, con người có thể dùng chính cơ thể mình để thể hiện ý tưởng sáng tạo mang thông điệp mạnh mẽ về một xã hội hiện đại, là những trải nghiệm và dự báo tương lai cho nghệ thuật. Các xu hướng nghệ thuật thị giác thời kì hậu hiện đại như: Trình diễn, Sắp đặt, Video Art (Nghệ thuật trình chiếu hình ảnh động), Body Art (Nghệ thuật thân thể),... được thể nghiệm trên nhiều chất liệu và kiểu loại phong phú.



Giắc-sơn Đề-cai-rét Tay-lo (Jason decaires Taylor), *Vượt qua bức tường* (Crossing the Rubicon), tác phẩm nghệ thuật sắp đặt vào năm 2017 tại công viên điêu khắc dưới nước nằm ở quần đảo Ca-na-ri (Canary), Tây Ban Nha[1]

Sưu tầm các di sản, tác phẩm mĩ thuật của một thời kì mà em yêu thích. Hãy đóng vai hướng dẫn viên bảo tàng để giới thiệu đặc điểm của mĩ thuật thời kì này với thầy cô, bạn bè và người thân của em.

THẢO LUẬN

Trao đổi với các thành viên trong nhóm về một số nội dung sau:

- Trong những di sản/ tác phẩm mĩ thuật thế giới, bạn thích di sản nào? Vì sao?
- Viết một bài luận giới thiệu về di sản/ tác phẩm mĩ thuật mà bạn thích với bạn bè, thầy cô và người thân.

VẬN DỤNG

Hãy giới thiệu một số di sản, tác phẩm mĩ thuật thế giới tiêu biểu theo hình thức:

- Lập và trình chiếu sơ đồ diễn trình lịch sử mĩ thuật thế giới thông qua các di sản, tác phẩm tiêu biểu;
- Đóng vai hướng dẫn viên du lịch.

(1) Nguồn: art.kunstmatrix.com/en/artwork/jason-decaires-taylor/crossing-the-rubicon

BÀI 3

MỘT SỐ NÉT TIÊU BIỂU CỦA MĨ THUẬT VIỆT NAM

Yêu cầu cần đạt

- Biết về cách lập danh mục tư liệu trong tìm hiểu về lịch sử mĩ thuật;
- Hiểu về đặc điểm tiêu biểu của mĩ thuật Việt Nam qua di sản/ tác phẩm mĩ thuật ở một số thời kì;
- Có khả năng viết bài luận giới thiệu về giá trị tiêu biểu của mĩ thuật Việt Nam;
- Tự hào về những giá trị, vẻ đẹp của di sản/ tác phẩm mĩ thuật Việt Nam.

KHÁM PHÁ

Để áp dụng hiệu quả kiến thức lí luận vào thực tiễn nghiên cứu lịch sử mĩ thuật, cần xác định rõ vai trò của phương tiện nghiên cứu; lựa chọn phương pháp tiếp cận phù hợp với đối tượng cần nghiên cứu và thực hiện các việc như kiểm chứng, giải mã, phân tích và nhận định giá trị tác phẩm.

Sơ đồ về mối liên hệ giữa tìm hiểu lịch sử mĩ thuật và di sản/ tác phẩm mĩ thuật



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các bước lập danh sách tư liệu trong tìm hiểu lịch sử mĩ thuật

Để có đủ dữ liệu trong tìm hiểu về lịch sử mĩ thuật, chúng ta cần quan tâm thực hiện các bước lập danh mục tư liệu cơ bản sau:

Bước 1: Xác định danh mục các tư liệu và tra cứu phần mục lục để tìm những phần, chương, mục,... có liên quan đến nội dung nghiên cứu;

Bước 2: Tóm tắt những nội dung có liên quan đến đối tượng cần nghiên cứu, tìm hiểu trong lĩnh vực lịch sử mĩ thuật.

Bước 3: Ghi lại những thông tin về nguồn trích dẫn như: tác giả, ngày tháng xuất bản, nhan đề, nơi xuất bản, nhà xuất bản,...

Bước 4: Duy trì, phát triển và quản lí danh mục tư liệu (giấy, số hoá; hình, đoạn văn bản,...) một cách hệ thống để thuận tiện tra cứu, sử dụng phù hợp.



Nghệ thuật khảm gốm sứ trên ngai thờ vua Khải Định[1]

(1) Nguồn: Trịnh Sinh

NHẬN BIẾT

Mĩ thuật Việt Nam trải qua hàng ngàn năm lịch sử với nhiều giá trị được bảo tồn và lưu giữ đến các thế hệ sau này.

Mĩ thuật thời kì tiền sử và sơ sử Việt Nam được hình thành từ hoạt động thực tiễn gắn với việc chế tác đồ dùng (mĩ thuật ứng dụng). Trống đồng Đông Sơn được coi là một trong những hiện vật khảo cổ học quan trọng nhất tìm được ở Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng.



Tranh khắc đá hình mặt người có sừng, văn hoá Hoà Bình, trong hang Đồng Nội[2]



Đĩa đèn trang trí tượng hươu, đồng, văn hoá Đông Sơn[1]

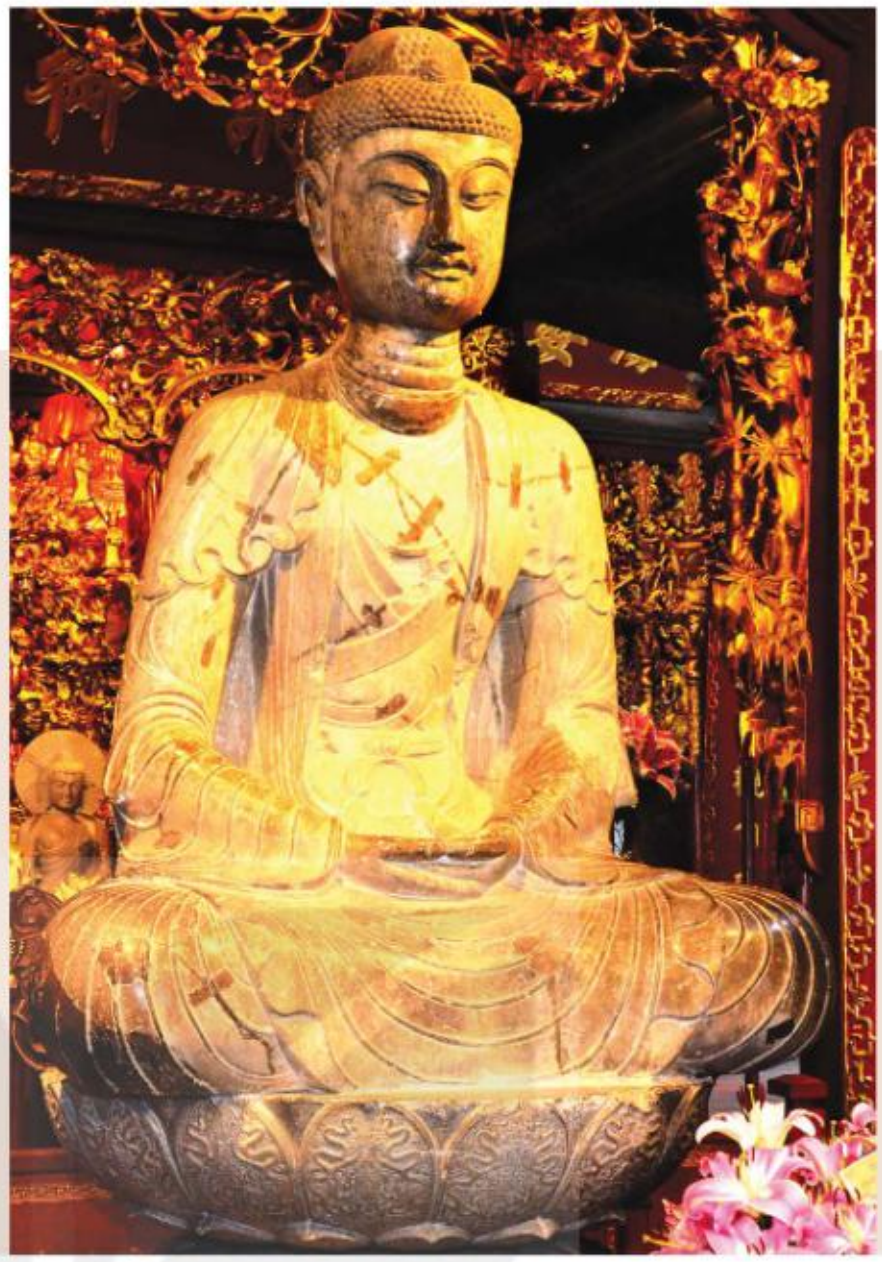


Tượng bò, đất nung, văn hoá Đồng Đậu, cách đây 3 500 năm[3]

Hãy tìm hiểu và lập danh mục tư liệu về mĩ thuật thời kì tiền sử ở Việt Nam.

(1), (2), (3) Nguồn: Trịnh Sinh

Đến thời kì trung đại, mĩ thuật thời Lý (1009 – 1225) đánh dấu sự phát triển của nghệ thuật Phật giáo nước nhà. Bên cạnh các kiến trúc độc đáo, nghệ thuật điêu khắc, chạm khắc giai đoạn này khá phát triển, chất liệu tạo hình chủ yếu là đá.



Tượng A Di Đà, chùa Phật Tích, đá[1]



Chùa Một Cột[2], Hà Nội[3]

Hãy tìm hiểu và lập danh mục tư liệu về mĩ thuật thời Lý.

(1) Nguồn: Trịnh Sinh
(2) Chùa được xây từ thời Lý và được trùng tu qua nhiều thời kì
(3) Nguồn: FCG

Chịu ảnh hưởng của nghệ thuật thời Lý, các di vật của mĩ thuật thời Trần (1226 – 1400) có tính hiện thực, được thể hiện với phong cách khoáng đạt, hình khối chắc khoẻ.



Rồng trên cửa gỗ thời Trần(1)



Tượng hổ ở lăng Trần Thủ Độ, đá(2)

Mĩ thuật thời Lý và Trần có đặc điểm cơ bản gì?

(1) Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam
(2) Nguồn: Trịnh Sinh

Tiếp đó, mĩ thuật thời Lê sơ (1428 – 1527) mang đậm chất Nho giáo với các công trình kiến trúc đền, miếu, lăng mộ,... được xây dựng nhiều ở Thanh Hoá. Hoà vào dòng chảy chung của mĩ thuật người Việt nhưng với sự khuôn mẫu, mực thước đậm chất Nho giáo, di sản mĩ thuật thời kì này đã đem đến những quy ước tạo hình khác biệt. Nghệ thuật trang trí nổi bật với các hoạ tiết rồng, mây, hoa cỏ bốn mùa,... trong đó gốm hoa lam phát triển mạnh.



Bia tiến sĩ, Văn Miếu, Hà Nội[1]



Trang trí trên đĩa gốm pháp lam[2]

Mĩ thuật thời Mạc (1527 – 1592) có xu hướng dân gian hoá, nghệ thuật điêu khắc bớt tính lí tưởng, chân dung tượng Phật ngày càng trở nên gần gũi với con người. Ngoài ra, chạm khắc đình làng phát triển mang giá trị tạo hình cao, nét chạm mộc mạc, chắc khoẻ, tạo khối sinh động.



Chạm khắc đình Hữu Bổ, Phú Thọ[3]



Tượng Phật Thích Ca Mâu Ni, gỗ sơn son thếp vàng[4]

Mĩ thuật thời Lê sơ và Mạc hướng đến phản ánh đối tượng gì?

(1) (4) Nguồn: Trịnh Sinh
(2) Nguồn: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia
(3) Nguồn: Đào Thuý Anh

Mĩ thuật thời Lê trung hưng (1533 – 1789) vừa phát triển điêu khắc tượng Phật, vừa phát triển nghệ thuật chạm khắc trên chất liệu gỗ, đá,... xuất hiện pho tượng nghìn tay nghìn mắt bằng chất liệu gỗ phủ sơn.

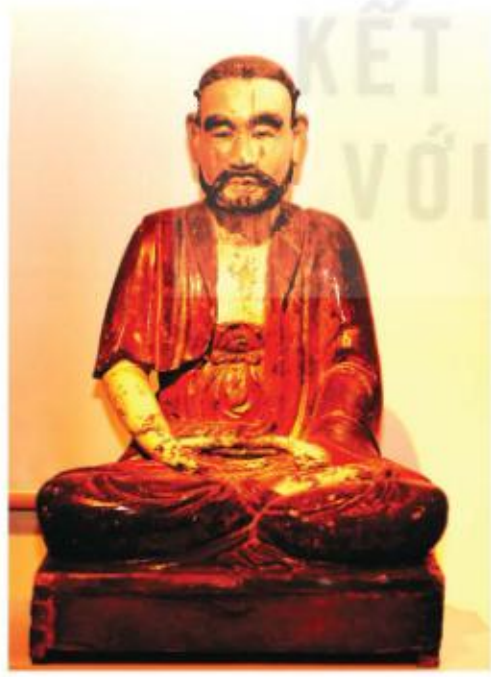


Tượng Quan Âm nghìn mắt nghìn tay, chùa Bút Tháp, Bắc Ninh[1]



Chạm khắc hành lang đá, chùa Bút Tháp, Bắc Ninh[2]

Mĩ thuật thời Tây Sơn (1778 – 1802) mang tính hiện thực cao, tạo hình chân dung các bức tượng tôn giáo, tín ngưỡng được thể hiện rõ nét tỉ lệ giải phẫu, khắc hoạ chân dung có tâm trạng, cảm xúc như con người. Giai đoạn này còn xuất hiện lăng mộ ở nhiều nơi trên cả nước, có hệ thống tượng tròn canh giữ lăng mộ.



Tượng Bồ Đề Đạt Ma, gỗ sơn son thếp vàng[3]



Tượng quan hầu ở lăng Quận Mãn, đá[4]

Mĩ thuật thời Lê trung hưng và Tây Sơn có đặc điểm gì khác biệt?

(1) Nguồn: Thanh Vân
(2) Nguồn: Đan Đan
(3) (4) Nguồn: Trịnh Sinh

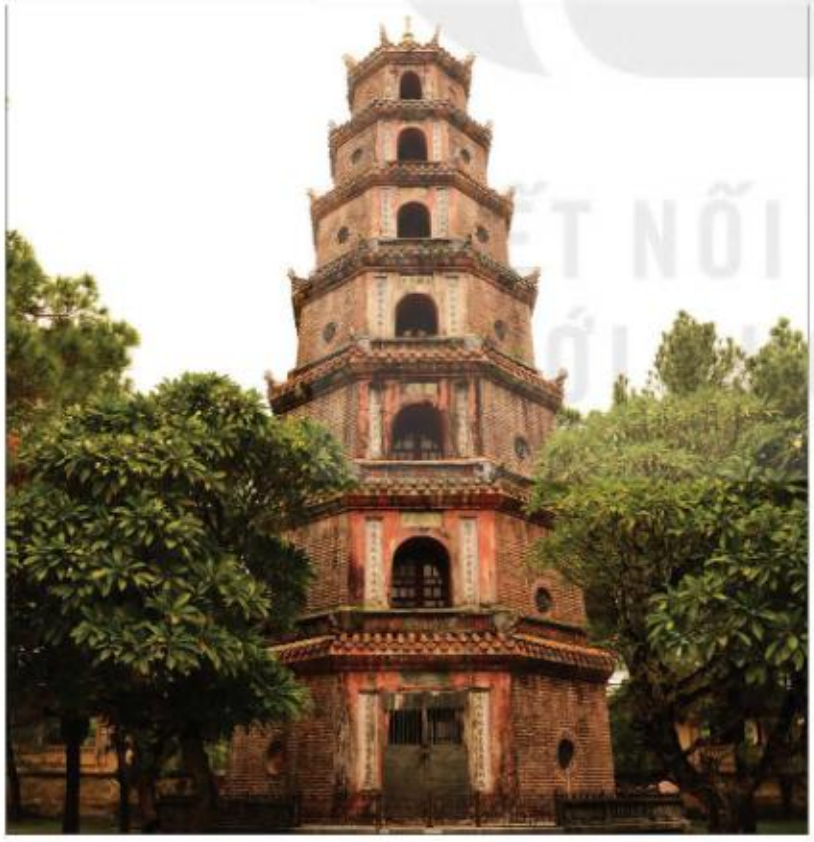
Mĩ thuật thời Nguyễn (1802 – 1945) dung hoà giữa tôn giáo và tín ngưỡng, thể hiện trong nghệ thuật cung đình, dân gian. Nghệ thuật cung đình tập trung ở kinh thành Huế với khoảng hai trăm công trình kiến trúc lớn nhỏ, gắn với nghệ thuật trang trí kiến trúc độc đáo. Thời Nguyễn, nhiều chùa chiền được xây dựng ở các làng quê như chùa Kim Liên (làng Kim Liên, Hà Nội), chùa Hương Vân (Triều Khúc, Hà Nội),... Dòng tranh dân gian cũng phát triển mạnh với các đề tài như: tranh sinh hoạt, tranh đồ thế, tranh thờ,... được thể hiện bởi màu sắc rực rỡ như tranh dân gian Hàng Trống, tranh dân gian làng Sình,...



Cửa Hiển Nhơn, thành phố Huế(1)



Cửu đỉnh, Hoàng thành Huế, thành phố Huế(2)



Tháp Phước Duyên, chùa Thiên Mụ, thành phố Huế(3)



Đài thờ, Hoàng thành Huế, thành phố Huế(4)

Trong những di sản mĩ thuật Việt Nam qua các thời kì, em thích di sản nào? Vì sao?

(1) Nguồn: Efired
(2), (3), (4) Nguồn: Trịnh Sinh

Trong thời Nguyễn, mĩ thuật thời kì cận đại (1885 – 1945) tiếp nối giữa truyền thống với nền mĩ thuật hiện đại trên thế giới. Bên cạnh một số cá nhân yêu thích tự tìm hiểu và học hỏi ở một số nước phương Tây, các hoạ sĩ và nhà điêu khắc Việt Nam được đào tạo theo phương pháp khoa học như: giải phẫu người, luật xa-gần, hình hoạ nghiên cứu,... để từ đó có sự kết hợp những giá trị tạo hình truyền thống với khoa học nghệ thuật chặt chẽ, gắn quy luật xã hội với quy luật tự nhiên, cởi mở mà chặt chẽ. Qua đó tạo nên những tác phẩm mang bản sắc riêng, có ảnh hưởng sâu rộng với các hoạ sĩ, nhà điêu khắc sau này.



Tô Ngọc Vân, *Vỡ mộng, 1932*, tranh lụa, 57 x 92,5 cm(1)



Vích-to Tác-đi-ê (Victor Tardieu), *Phố của những người đổi tiền (phố Hàng Bạc)*, tranh sơn dầu(2)

(1) Nguồn: Christie's Hong Kong (Trung Quốc)
(2) Nguồn: Cục Mĩ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm – Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Mĩ thuật Việt Nam hiện đại được xác lập từ khi Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương thành lập năm 1925. Sau năm 1945, miền Bắc bước vào thời kì kháng chiến và mĩ thuật lúc này có nhiều ảnh hưởng của khuynh hướng xã hội chủ nghĩa, với mục đích ghi lại những chiến công hào hùng, vẻ vang của quân và dân qua các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. Thời kì này ở miền Nam, nhiều nghệ sĩ có điều kiện tiếp cận và sáng tác theo các trường phái hiện đại như: Ấn tượng, Lập thể, Siêu thực, Trừu tượng,... Sau khi thống nhất đất nước, lực lượng nghệ sĩ sáng tác và lí luận được đào tạo từ các nước như: Liên Xô (cũ), Tiệp Khắc (cũ), Hung-ga-ri, Ba Lan, Trung Quốc cho đến các nước như Pháp, Hoa Kỳ, I-ta-li-a, Anh, Nhật,... đã tạo nên những sáng tạo đa dạng, phong phú và được dịp khẳng định khả năng của mình.



Tạ Quang Bạo, *Vọng phu*, 1993,
tượng gỗ, 142 x 54 x 34 cm(1)



Nguyễn Tư Nghiêm, *Nguyệt ước*, 1987,
tranh sơn mài, 50 x 70 cm(2)

Hãy lập danh mục tư liệu về thời kì cận đại và hiện đại.

(1) Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam
(2) Nguồn: Bộ sưu tầm Phan Minh Phúc

THẢO LUẬN

Trao đổi với các thành viên trong nhóm về một số nội dung sau:

– Theo bạn, để thực hiện tìm hiểu và lập danh mục tư liệu về lịch sử mĩ thuật cần phải lưu ý đến các nội dung gì?

– Thông qua các bước trong nghiên cứu lịch sử mĩ thuật đã được học, bạn hãy đề xuất phương án tổ chức hoạt động trải nghiệm mĩ thuật tại làng nghề và quảng bá di sản mĩ thuật.



Học cách làm tranh dân gian Kim Hoàng(1)

VẬN DỤNG

Viết một bài luận giới thiệu về thành tựu mĩ thuật Việt Nam với nội dung sau:

– Lí do lựa chọn di sản mĩ thuật đó;

– Những yếu tố tác động của văn hoá, xã hội đến việc xây dựng hoặc sáng tác di sản;

– Đặc trưng về màu sắc, hình khối, không gian,... hay các yếu tố đặc trưng của di sản;

– Điều cần làm để bảo tồn và phát huy di sản mĩ thuật trong đời sống đương đại.

(1) Nguồn: Trịnh Sinh

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Giải thích	Trang
Chủ nghĩa	Hệ thống quan điểm, ý thức, tư tưởng làm thành cơ sở lí thuyết, chi phối, hướng dẫn hoạt động của con người theo một định hướng nhất định	21
Đạc hoạ	Là công việc kiểm tra kích thước từ phương thức đo đạc để tiến hành vẽ lại các đối tượng kiến trúc/ điêu khắc/ đồ họa theo tỉ lệ được quy ước	11
Điền dã	Là thuật ngữ chỉ các cuộc điều tra, khảo sát ở địa phương trong nghiên cứu	10
Diễn trình lịch sử	Chỉ diễn biến của tiến trình phát triển lịch sử	13
Lí luận	Những kiến thức được khái quát và hệ thống hoá trong một lĩnh vực nào đó	5
Loại hình	Khái niệm dùng để chỉ tập hợp các ngôn ngữ/ cách thức tạo hình có chung một hay nhiều đặc điểm hình thái nhất định	10
Mĩ cảm	Cảm nhận thẩm mĩ về một vấn đề, một xu thế nghệ thuật của thời đại	21
Nghiên cứu	Xem xét, tìm hiểu kĩ lưỡng vấn đề, từ đó đưa ra các nhận định hay những hiểu biết mới về vấn đề đó	5
Nhân văn	Những tư tưởng, quan điểm, tình cảm khi bàn về các giá trị sống của con người	5
Pháp lam	Những sản phẩm được làm bằng cốt đồng đỏ hoặc hợp kim đồng, trên bề mặt được tráng men trang trí để tăng giá trị thẩm mĩ	29
Phong cách	Cách làm việc, hành vi, ứng xử tạo nên nét riêng của một người hay nhóm người	7

BẢNG TRA CỨU TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI

Chữ cái	Tên phiên âm	Tên riêng nước ngoài	Trang
A	A-cát	Akkad	16
	A-then	Athens	17
	Ác-hen-ti-na	Argentina	5
	An-ta-mi-ra	Altamira	15
B	Bi-dăng-tanh	Byzantine	19
C	Ca-na-ri	Canary	23
	Cai-kê	Kaikei	20
	Can-ta-bri-a	Cantabria	15
	Clô-đơ Mô-nê	Claude Monet	21
	Crít-na	Krishna	20
D	Dớt	Zeus	17
Đ	Đề-ga	Degas	21
	Đi-xcô-bơ-lớt	Discobolus	17
Ê	Ê-rách-thi-ôn	Erechtheion	17
G	Ghen-nơ-mít	Ganymede	17
	Giắc-sơn đề-cai-rét Tay-lo	Jason decaires Taylor	23
K	Kê-si	Keshi	20
L	Lây-ác-oăn	Laocoön	17
	Lu-vrơ	Louvre	13
M	Mai-a	Maya	18
	Mê-trô-pô-li-tan	Metropolitan	14
	Mi-lô	Milo	17
	Mô-nê	Monet	21
	Mông-đri-ăng	Mondrian	22
N	Nin	Nile	17
	Niu Oóc	New York	14
Ô	Ô-guýt Rô-đanh	Auguste Rodin	21
P	Pa-ri	Paris	19
	Páp-lô Pi-cát-xô	Pablo Picasso	22
	Pa-ta-gô-ni-a	Patagonia	5
	Pa-thê-nông	Parthenon	17
V	Va-xi-li Can-đin-xki	Wassily Kandinsky	22
	van Gốc	van Gogh	21
	Vích-to Tác-đi-ê	Victor Tardieu	32
X	Xan-đrô Bô-ti-xê-li	Sandro Botticelli	19
	Xan-ta Crút	Santa Cruz	5
	Xê-dan	Cézanne	21
	Xi-xa-pô	Sisapo	7
	Xiu-đát Rê-an	Ciudad Real	7
	Xu-me	Sumer	16

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: ĐINH THANH LIÊM – NGUYỄN THANH GIANG
Biên tập tái bản: ĐINH THANH LIÊM – NGUYỄN VĂN NGUYÊN
Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN BÍCH LA
Thiết kế sách: PHẠM THỊ MINH THU
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Minh hoạ: NGUYỄN THỊ NGỌC THUỶ
Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG – NGUYỄN DUY LONG
Chế bản: CTCP MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2022) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

MĨ THUẬT 10 – LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MĨ THUẬT
Mã số: G1HHXM005h26
In ..... bản, (QĐ .....) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in:.....
Cơ sở in:.....
Số ĐKXB: 7-2026/CXBIPH/112-09/GD
Số QĐXB: .../..... ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm .....
Mã số ISBN: 978-604-0-31098-9



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 10 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 10, tập một
2. Ngữ văn 10, tập hai
3. Chuyên đề học tập Ngữ văn 10
4. Toán 10, tập một
5. Toán 10, tập hai
6. Chuyên đề học tập Toán 10
7. Lịch sử 10
8. Chuyên đề học tập Lịch sử 10
9. Địa lí 10
10. Chuyên đề học tập Địa lí 10
11. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10
12. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10
13. Vật lí 10
14. Chuyên đề học tập Vật lí 10
15. Hoá học 10
16. Chuyên đề học tập Hoá học 10
17. Sinh học 10
18. Chuyên đề học tập Sinh học 10
19. Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ
20. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ
21. Công nghệ 10 – Công nghệ trồng trọt
22. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 – Công nghệ trồng trọt
23. Tin học 10
24. Chuyên đề học tập Tin học 10 – Định hướng Tin học ứng dụng
25. Chuyên đề học tập Tin học 10 – Định hướng Khoa học máy tính
26. Mĩ thuật 10 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện
27. Mĩ thuật 10 – Thiết kế đồ hoạ
28. Mĩ thuật 10 – Thiết kế thời trang
29. Mĩ thuật 10 – Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh
30. Mĩ thuật 10 – Lí luận và lịch sử mĩ thuật
31. Mĩ thuật 10 – Điêu khắc
32. Mĩ thuật 10 – Kiến trúc
33. Mĩ thuật 10 – Hội hoạ
34. Mĩ thuật 10 – Đồ hoạ (tranh in)
35. Mĩ thuật 10 – Thiết kế công nghiệp
36. Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10
37. Âm nhạc 10
38. Chuyên đề học tập Âm nhạc 10
39. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10
40. Giáo dục thể chất 10 – Bóng chuyền
41. Giáo dục thể chất 10 – Bóng đá
42. Giáo dục thể chất 10 – Cầu lông
43. Giáo dục thể chất 10 – Bóng rổ
44. Giáo dục quốc phòng và an ninh 10
45. Tiếng Anh 10 – Global Success – Sách học sinh

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ISBN 978-604-0-31098-9

9 786040 310989

Giá: 6.000 đ